

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 819/2019/DS-ST

Ngày: 14/11/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Trung Dũng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 700/2018/TLST-DS ngày 12/12/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2019/QĐXXST-DS ngày 23/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 287/2019/QĐST-DS ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà Ree, số 4 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang – Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng – Phòng thu hồi nợ pháp lý – trung tâm thu hồi nợ - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đào Đình M**, sinh năm: 1980 – Chức vụ: nhân viên Ngân hàng.

(Văn bản ủy quyền số: 11.DDM04/UQTA-VH.18 ngày 10/11/2018)

Địa chỉ:, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Thu B**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: xã K, huyện C, TP.HCM.

(Ông M có đơn xin giải quyết vắng mặt; bà B vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V có người đại diện hợp pháp là ông Đào Đình M trình bày:

Vào ngày 14/05/2015, bà Lê Thị Thu B có ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với số tiền vay là 18.990.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng), lãi suất vay là 5%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức trả góp hàng tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.377.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng). Tháng cuối cùng trả 1.343.000 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng), trả vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/6/2015. Theo như thỏa thuận thì bà B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 33.014.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm mười bốn ngàn đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà B có thanh toán cho ngân hàng với 04 kỳ với tổng số tiền 5.508.000 đồng (Năm triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng). Từ ngày 07/07/2016 đến nay, bà B không thanh toán cho công ty, mặc dù đã được nhiều lần công ty yêu cầu thanh toán số tiền trên nhưng bà B không trả.

Nay ông M đại diện cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà B phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc là 17.147.423 đồng (Mười bảy triệu một trăm bốn mươi B ngàn bốn trăm hai mươi ba đồng) và tiền lãi là 10.358.577 đồng (Mười triệu ba trăm năm mươi tám ngàn năm trăm B mươi B đồng). Tổng số tiền mà bà B phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V là 27.506.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng), trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Thu B vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Lê Thị Thu B.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với bị đơn bà Lê Thị Thu B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Lê Thị Thu B, bà B có nơi cư trú tại xã K, huyện C nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bà Lê Thị Thu B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Thu B theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Đào Đình M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn bà Lê Thị Thu B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Lê Thị Thu B vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và bà Lê Thị Thu B phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của bà B.

[5] Về nội dung: Ngày 14/05/2015, bà Lê Thị Thu B có ký hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với số tiền vay là 18.990.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng), lãi suất vay là 5%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức trả góp hàng tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.377.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng). Tháng cuối cùng trả 1.343.000 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng), trả vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/6/2015. Theo như thỏa thuận thì bà B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 33.014.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm mười bốn ngàn đồng).

[6] Thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Thu B đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng nhưng chỉ thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V được 04 kỳ với tổng số tiền 5.508.000 đồng (Năm triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng). Kể từ ngày 07/07/2016 đến nay, bà B không thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V bất kỳ đồng nào nữa, mặc dù Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đã đã thực hiện nhiều biện pháp thông báo, nhắc nhở.

[7] Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Do đó, bà Lê Thị Thu B phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền gốc là 17.147.423 đồng (Mười bảy triệu một trăm bốn mươi B ngàn bốn trăm hai mươi ba đồng) và tiền lãi là 10.358.577 đồng (Mười triệu ba trăm năm mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi bảy đồng). Tổng số tiền bà Lê Thị Thu B phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V là 27.506.000 đồng (Hai mươi B triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng). Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà Lê Thị Thu B thanh toán số tiền nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[8] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa

thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị Thu B tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị Thu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.300 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V đối với bị đơn bà Lê Thị Thu B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Thu B có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V với số tiền gốc là 17.147.423 đồng (Mười bảy triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm hai mươi ba đồng) và tiền lãi là 10.358.577 đồng (Mười triệu ba trăm năm mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi bảy đồng). Tổng số tiền bà Lê Thị Thu B phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V là 27.506.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lê Thị Thu B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lê Thị Thu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.300 đồng (Một triệu ba trăm B mươi lăm ngàn ba trăm đồng).

- Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 687.650 đồng (Sáu trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số: AA/2018/0006364 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Đặng Thị Vân Hương